

Số: 139/2024/QĐST-DS

Quận G, ngày 11 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2024/DSST ngày 23 tháng 01 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

Địa chỉ: Số B L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ L

**Bị đơn:**

1/ Bà Trần Thị Lan H.

2/ Ông Trịnh Hồng K;

Cùng địa chỉ: Số A đường H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Trần Thị Lan H và ông Trịnh Hồng K và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cùng thống nhất.

2.1. Đến ngày 31/5/2024 bà Trần Thị Lan H và ông Trịnh Hồng K còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo Hợp đồng tín dụng số 034/15/HĐCV/101-11 ngày 23/6/2015 số tiền 1.185.276.233 đồng. Cụ thể: Nợ lãi trong hạn: 658.187.104 đồng. Nợ lãi quá hạn: 128.377.322 đồng. Nợ chậm trả lãi: 398.711.807 đồng.

2.2. Bà Trần Thị Lan H và ông Trịnh Hồng K có nghĩa vụ phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với tổng số tiền là: 1.185.276.233 đồng. Cụ thể: Nợ lãi trong hạn: 658.187.104 đồng. Nợ lãi quá hạn: 128.377.322 đồng. Nợ chậm trả lãi: 398.711.807 đồng theo hợp

đồng tín dụng 034/15/HĐCV/101-11 ngày 23/6/2015.

2.3. Thời hạn trả nợ: Hạn chót là ngày 30/6/2024.

3. Kể từ ngày **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Bà **Trần Thị Lan H** và ông **Trịnh Hồng K** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị đơn ông **Trịnh Hồng K** và bà **Trần Thị Lan H** liên đới chịu 47.558.287 đồng. **H1** lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1** tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.779.143 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0013918 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT (TK V.Phương).

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Bùi Viết Bình**